

Số: 4598/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT, ngày 24/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKII năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKII năm học 2023-2024 cho 846 sinh viên (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 4.835.800.000đ (Bốn tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Xuất sắc	1.440.000	39	280.800.000
2	Giỏi	1.200.000	520	3.120.000.000
3	Khá	1.000.000	287	1.435.000.000
Tổng cộng			846	4.835.800.000

Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2024 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số: 1558/QĐ-ĐHNT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
		VIỆN KHOA HỌC VÀ CN KHAI THÁC THỦY SẢN										
		KHÓA 63 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN										
1	63133560	Đoàn Hữu Chí	09-04-2003	63.KTTS	98	Xuất sắc	8,62	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN										
2	63130359	Nguyễn Thị Thùy Hân	03-06-2003	63.QLTS	87	Tốt	8,22	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
3	63133703	Lê Thị Xuân Diệu	09-05-2003	63.QLTS	96	Xuất sắc	8,12	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
4	63132678	Nguyễn Thị Kiều Tiên	06-03-2003	63.QLTS	79	Khá	7,75	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
5	63131275	Huỳnh Thị Thu Thảo	29-09-2003	63.QLTS	88	Tốt	7,06	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
6	63132721	Nguyễn Huỳnh Thùy Trang	12-06-2003	63.QLTS	78	Khá	7,02	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									5.400.000	27.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN										
7	64132581	Nguyễn Thị Bảo Trâm	13-11-2004	64.KTTS	91	Xuất sắc	7,90	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN										
8	64131965	Đặng Quỳnh Quyên	06-08-2004	64.QLTS	84	Tốt	7,69	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
9	64132245	Võ Mạnh Thế	09-06-2004	64.QLTS	96	Xuất sắc	7,58	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
10	64132089	Mai Thị Trúc Tâm	16-04-2004	64.QLTS	94	Xuất sắc	7,33	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.000.000	15.060.000
		KHÓA 65 - NGÀNH KHOA HỌC THỦY SẢN										
11	65130616	Hà Huỳnh Phương Duy	30-04-2005	65.KHTS	88	Tốt	7,44	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN										
12	65133575	Nguyễn Thị Thu Thùy	15-07-2005	65.QLTS	95	Xuất sắc	8,26	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
13	65133395	Trần Thị Quỳnh Thơm	18-12-2005	65.QLTS	75	Khá	7,88	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
14	65134618	Hồ Minh Hiền	23-06-2005	65.QLTS	84	Tốt	7,80	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.200.000	16.000.000
		VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG										
		Tổng										
		KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG										
15	63131469	Trương Thị Thanh Trà	19-09-2003	63.CNMT	85	Tốt	8,83	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
16	63133224	Phạm Gia Luân	24-07-2003	63.CNMT	85	Tốt	8,69	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

ĐVT: VND

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng	
		Tổng									2.400.000	12.000.000	
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC													
17	63132963	Nguyễn Thành	Nam	15-12-2003	63.CNSH	88	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
18	63132762	Võ Đức	Trung	07-11-2003	63.CNSH	98	Xuất sắc	8,57	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
19	63130151	Nguyễn Hoàng	Cường	04-10-2003	63.CNSH	89	Tốt	8,39	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									3.600.000	18.000.000	
KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC													
20	64131985	Tô Thị Thu	Quỳn	29-10-2004	64.CNSH	96	Xuất sắc	8,63	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
21	64131907	Lê Hoàng Anh	Quân	15-09-2003	64.CNSH	98	Xuất sắc	8,29	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
22	64132069	Trần Thị Mỹ	Sương	11-08-2004	64.CNSH	81	Tốt	7,85	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
23	64130632	Lâm Thị Thu	Hiền	05-01-2004	64.CNSH	88	Tốt	7,82	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									4.400.000	22.000.000	
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG													
24	65132222	Đoàn Lâm	Ngọc	03-09-2005	65.CNMT	91	Xuất sắc	8,79	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
25	65134578	Hồ Lê Kim	Ngân	21-09-2005	65.CNMT	72	Khá	7,11	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.200.000	11.000.000	
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC													
26	65130043	Trịnh Ngọc	An	11-05-2005	65.CNSH	87	Tốt	7,69	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000	
KHOA: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
KHÓA 63 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN													
27	63134880	Lưu Thị Thanh	Nhã	12-08-2003	63.CBTS	82	Tốt	8,27	27	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
28	63135366	Trần Dương	Tài	03-08-2003	63.CBTS	98	Xuất sắc	8,00	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
29	63135135	Bùi Hạnh	Phượng	18-09-2003	63.CBTS	97	Xuất sắc	7,80	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.400.000	17.000.000	
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC													
30	63132826	Võ Lê Minh	Viên	11-07-2003	63.CNHH	98	Xuất sắc	8,61	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
31	63132893	Sư Chấn Minh	Châu	21-11-2003	63.CNHH	98	Xuất sắc	8,59	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									2.400.000	12.000.000	
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM													
32	63134978	Hà Tâm	Như	08-10-2003	63.ATTP	93	Xuất sắc	9,26	10	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
33	63136088	Nguyễn Văn	Viên	13-04-2003	63.CNTP-2	100	Xuất sắc	9,04	10	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
34	63134719	Lê Thị Trúc	Ngân	18-03-2003	63.ATTP	92	Xuất sắc	8,94	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
35	63133951	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	06-01-2003	63.ATTP	89	Tốt	8,86	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
36	63130591	Bùi Tố	Khuyên	07-03-2003	63.ATTP	94	Xuất sắc	8,86	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
37	63135864	Đặng Thị Mộng	Trình	23-12-2003	63.CNTP-1	80	Tốt	8,62	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
38	63135608	Nguyễn Thị Hồng	Thư	24-11-2003	63.ATTP	88	Tốt	8,55	12	Giỏi	1.200.000	6.000.000
39	63134759	Võ Hoàng Kim	Ngân	15-06-2003	63.ATTP	93	Xuất sắc	8,54	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
40	63133444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	27-06-2003	63.CNTP-1	88	Tốt	8,52	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
41	63134674	Nguyễn Thị Ni	Na	12-01-2003	63.CNTP-1	98	Xuất sắc	8,48	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
42	63130863	Dương Bảo	Ngọc	24-06-2003	63.ATTP	93	Xuất sắc	8,48	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
43	63131134	Lương Lệ	Quỳnh	22-01-2003	63.ATTP	95	Xuất sắc	8,46	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
44	63134293	Nguyễn Nhật	Khang	15-03-2003	63.CNTP-2	82	Tốt	8,42	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
45	63135826	Nguyễn Thị Đoan	Trang	24-10-2003	63.ATTP	98	Xuất sắc	8,42	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
46	63134718	Lê Thị Kim	Ngân	05-03-2003	63.CNTP-1	88	Tốt	8,40	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
47	63131805	Nguyễn Hồng	Ân	22-06-2003	63.CNTP-2	90	Xuất sắc	8,40	10	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									19.680.000	98.400.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC										
48	64132321	Hồ Thị Minh	Thoa	05-07-2004	64.CNHH	98	Xuất sắc	8,87	21	Giỏi	1.200.000	6.000.000
49	64130189	Nguyễn Thị Kim	Chi	22-03-2004	64.CNHH	98	Xuất sắc	8,59	17	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									2.400.000	12.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM										
50	64130827	Võ Song	Hương	07-06-2004	64.CBTS	93	Xuất sắc	8,56	23	Giỏi	1.200.000	6.000.000
51	64133345	Nguyễn Thị Thu	Lam	14-09-2004	64.CBTS	92	Xuất sắc	8,27	21	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									2.400.000	12.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM										
52	64130916	Nguyễn Thị Bích	Huyền	13-02-2004	64.ATTP	84	Tốt	8,54	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
53	64132453	Nguyễn Thị Thu	Thùy	08-06-2004	64.CNTP	83	Tốt	7,91	20	Khá	1.000.000	5.000.000
54	64131539	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	06-08-2004	64.ATTP	74	Khá	7,83	22	Khá	1.000.000	5.000.000
55	64130054	Nguyễn Duy	Anh	24-07-2004	64.ATTP	82	Tốt	7,78	16	Khá	1.000.000	5.000.000
56	64131705	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	10-01-2004	64.CNTP	82	Tốt	7,56	22	Khá	1.000.000	5.000.000
57	64131113	Nguyễn Như	Lan	08-06-2004	64.CNTP	75	Khá	7,46	20	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.200.000	31.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM										
58	65134480	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	04-02-2005	65.CBTS	87	Tốt	8,30	24	Giỏi	1.200.000	6.000.000
59	65132580	Võ Ý	Như	21-04-2005	65.CBTS	88	Tốt	8,21	24	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									2.400.000	12.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC										
60	65133898	Ngô Minh	Triết	28-04-2005	65.CNHH	75	Khá	8,02	20	Giỏi	1.000.000	5.000.000
61	65130682	Nguyễn Mỹ	Duyên	28-03-2005	65.CNHH	86	Tốt	7,81	20	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.000.000	10.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM										

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng	
62	65132478	Nguyễn Thị Yên	Nhi	18-05-2005	65.CNTP-1	88	Tốt	8,40	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
63	65132736	Lê Nguyễn Diễm	Phúc	02-05-2005	65.CNTP-1	88	Tốt	8,24	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
64	65131992	Huỳnh Thị Kiều	My	01-02-2003	65.CNTP-2	82	Tốt	8,20	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
65	65132146	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	31-12-2005	65.CNTP-1	76	Khá	7,65	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
66	65130289	Lê Minh Kim	Chi	11-01-2005	65.CNTP-2	74	Khá	7,57	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									5.600.000	28.000.000	
		KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
		KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
67	63136018	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyết	02-01-2003	63.CNTP-2	90	Xuất sắc	9,35	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
68	63130894	Huỳnh Thị Hạnh	Nguyễn	07-12-2003	63.HTTT	86	Tốt	8,81	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
69	63134569	Trần Thị Xuân	Ly	16-06-2003	63.CNTP-1	91	Xuất sắc	8,75	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
70	63135194	Nguyễn Văn Minh	Quân	29-06-2003	63.CNTP-1	87	Tốt	8,65	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
71	63134463	Lương Văn	Linh	14-04-2003	63.CNTP-3	98	Xuất sắc	8,47	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
72	63134032	Nguyễn Đình	Hiệu	08-02-2003	63.CNTP-2	90	Xuất sắc	8,45	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
73	63135096	Lữ Vũ	Phúc	03-08-2003	63.CNTP-3	85	Tốt	8,39	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
74	63132681	Lê Văn	Tiến	02-11-2003	63.CNTP-3	86	Tốt	8,38	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
75	63130260	Đoàn Hải	Duy	24-05-2003	63.CNTP-2	86	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
76	63135429	Lê Hoàng Quốc	Thanh	18-09-2003	63.CNTP-3	82	Tốt	8,21	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
77	63130428	Đinh Thị Thu	Hiệp	16-12-2003	63.CNTP-2	82	Tốt	8,11	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
78	63134337	Trịnh Đăng	Khoa	18-11-2003	63.CNTP-3	80	Tốt	8,11	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
79	63133671	Tạ Huỳnh	Đạt	24-05-2003	63.CNTP-1	98	Xuất sắc	8,10	27	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
80	63134085	Nguyễn Trần Việt	Hoàng	13-02-2003	63.CNTP-2	86	Tốt	8,07	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
81	63133727	Bùi Văn	Đồng	31-03-2003	63.CNTP-2	83	Tốt	8,07	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
82	63135188	Nguyễn Anh	Quân	30-05-2003	63.CNTP-2	80	Tốt	8,05	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
83	63133031	Trần Trọng	Hòa	29-12-2003	63.HTTT	81	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
84	63132095	Nguyễn Khắc Duy	Hùng	29-01-2003	63.CNTP-2	80	Tốt	8,00	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
85	63133302	Hà Tứ	Huy	25-12-2003	63.MTT	87	Tốt	7,88	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
86	63131920	Nguyễn Tiến	Đạt	18-07-2003	63.CNTP-2	78	Khá	7,85	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
87	63133615	Nguyễn Thiết Duy	Đan	29-05-2003	63.CNTP-2	79	Khá	7,78	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
88	63132246	Phan Việt	Lực	08-07-2003	63.HTTT	76	Khá	7,73	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
89	63134144	Nguyễn Bùi Nhật	Hùng	11-05-2002	63.CNTP-1	89	Tốt	7,68	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
90	63136111	Nguyễn Quang	Vinh	22-10-2003	63.CNTP-2	82	Tốt	7,68	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
91	63135948	Bùi Anh	Tú	02-12-2002	63.CNTP-2	70	Khá	7,68	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
92	63134331	Lê Bảo	Khoa	02-09-2003	63.CNTP-2	81	Tốt	7,64	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
93	63132828	Bùi Anh	Việt	20-10-2003	63.CNTP-1	95	Xuất sắc	7,63	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
94	63131403	Phạm Thị Hoài	Thuy	24-08-2003	63.CNTP-2	84	Tốt	7,59	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
		Tổng									31.840.000	159.200.000
	KHÓA 63 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ											
95	63133125	Hồ Thị Thanh	Trang	25-04-2003	63.TTQL-1	92	Xuất sắc	8,64	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
96	63131812	Hồ Nguyễn Tuyết Anh	Anh	05-06-2003	63.TTQL-2	84	Tốt	8,33	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
97	63134865	Trần Trung	Nguyễn	18-10-2003	63.TTQL-1	86	Tốt	7,78	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
98	63131999	Đỗ Ngọc	Hạ	31-07-2003	63.TTQL-2	81	Tốt	7,66	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
99	63131743	Nguyễn Ngọc Xuân	Vy	20-06-2003	63.TTQL-1	83	Tốt	7,40	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									5.400.000	27.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
100	64130152	Nguyễn Hồ Thanh	Bình	02-04-2004	64.CNNT-4	98	Xuất sắc	9,23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
101	64130493	Cao Linh	Hà	17-12-2004	64.CNNT-4	100	Xuất sắc	9,20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
102	64131060	Phạm Tuấn	Kiệt	17-07-2004	64.CNNT-4	96	Xuất sắc	8,94	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
103	64132127	Trần Thanh	Thái	13-10-2004	64.CNNT-4	95	Xuất sắc	8,90	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
104	64133133	Nguyễn Phước	Thọ	23-06-2004	64.CNNT-1	90	Xuất sắc	8,87	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
105	64132409	Vĩnh	Thuận	31-08-2004	64.CNNT-4	85	Tốt	8,80	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
106	64131888	Phan Văn	Phuong	25-03-2004	64.CNNT-2	90	Xuất sắc	8,78	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
107	64132675	Trần Thanh	Trí	06-06-2004	64.CNNT-3	92	Xuất sắc	8,78	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
108	64131011	Trần Anh	Khoa	09-06-2004	64.CNNT-2	95	Xuất sắc	8,65	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
109	64130683	Trương Thành	Hiếu	03-09-2004	64.CNNT-3	91	Xuất sắc	8,59	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
110	64132785	Phạm Nhật	Trường	28-01-2004	64.CNNT-1	82	Tốt	8,53	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
111	64132079	Nguyễn Quốc Kỳ	Tài	25-06-2004	64.CNNT-4	98	Xuất sắc	8,42	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
112	64131942	Dương Phú	Quảng	04-10-2004	64.CNNT-1	97	Xuất sắc	8,40	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
113	64132989	Nguyễn Quang	Vinh	30-07-2004	64.CNNT-3	92	Xuất sắc	8,33	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
114	64131375	Huỳnh Xuân	Nam	24-06-2004	64.CNNT-4	85	Tốt	8,30	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
115	64133024	Tổng Mai Trường	Vũ	09-10-2004	64.CNNT-1	86	Tốt	8,28	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
116	64130473	Trần Thị Hạnh	Duyên	10-09-2004	64.CNNT-3	96	Xuất sắc	8,28	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
117	64139004	Nguyễn Chí	Trường	19-04-2004	64.CNNT-1	91	Xuất sắc	8,26	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
118	64132855	Nguyễn Hùng Thiện	Tùng	09-11-2004	64.CNNT-1	86	Tốt	8,24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
119	64131537	Nguyễn Đình	Nguyễn	11-08-2004	64.CNNT-4	81	Tốt	8,24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
120	64132985	Nguyễn Hồng Khánh	Vinh	25-11-2004	64.CNNT-2	87	Tốt	8,19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
121	64132456	Phạm Hồ Như	Thùy	06-04-2004	64.CNNT-3	87	Tốt	8,19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
122	64132902	Võ Văn	Uy	06-07-2004	64.CNNT-4	83	Tốt	8,13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
123	64130386	Nguyễn Mạnh	Dũng	04-11-2004	64.CNNT-1	82	Tốt	8,08	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									29.280.000	146.400.000
	KHÓA 64 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ											
124	64132936	Nguyễn Thị Thu	Vân	21-02-2004	64.TTQL	88	Tốt	8,01	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
125	64132650	Nguyễn Thị Thu	29-11-2004	64.TTQL	88	Tốt	7,56	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
126	64130070	Nguyễn Tuấn Anh	26-09-2004	64.TTQL	73	Khá	7,39	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.200.000	16.000.000
	KHOA 65 - NGÀNH HỆ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
127	65131734	Nguyễn Lê Thuý	31-03-2005	65.CNTT-4	93	Xuất sắc	9,64	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
128	65132669	Trần Ngọc Phát	09-11-2005	65.CNTT-3	90	Xuất sắc	9,30	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
129	65133335	Trần Hải Thiên	21-12-2005	65.CNTT-3	98	Xuất sắc	9,28	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
130	65130650	Trần Mai Ngọc Duy	30-10-2005	65.CNTT-1	91	Xuất sắc	9,11	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
131	65131234	Nguyễn Thị Thanh Hương	10-10-2005	65.CNTT-3	97	Xuất sắc	9,11	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
132	65130306	Võ Huỳnh Kim Chi	16-08-2005	65.CNTT-1	95	Xuất sắc	9,08	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
133	65133373	Vì Phúc Thịnh	01-09-2005	65.CNTT-3	90	Xuất sắc	9,04	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
134	65131496	Nguyễn Đăng Khoa	17-01-2005	65.CNTT-1	93	Xuất sắc	8,80	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
135	65131131	Trần Hưng Bảo Hoàng	10-02-2005	65.CNTT-3	91	Xuất sắc	8,74	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
136	65130478	Nguyễn Xuân Kỳ Diệu	25-09-2005	65.CNTT-4	85	Tốt	8,71	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
137	65131052	Lê Văn Hòa	01-11-2005	65.CNTT-3	93	Xuất sắc	8,70	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
138	65134313	Trần Quốc Việt	02-09-2005	65.CNTT-3	96	Xuất sắc	8,70	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
139	65131148	Vương Huy Hoàng	03-07-2005	65.CNTT-2	81	Tốt	8,51	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
140	65130387	Võ Chi Danh	26-09-2005	65.CNTT-4	98	Xuất sắc	8,49	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
141	65131848	Phạm Nguyễn Minh Luân	08-03-2005	65.CNTT-4	82	Tốt	8,31	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
142	65130039	Trần Nhật An	01-10-2005	65.CNTT-3	88	Tốt	8,30	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
143	65131461	Nguyễn Gia Khánh	04-10-2005	65.CNTT-3	89	Tốt	8,26	26	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
144	65131134	Trần Minh Hoàng	03-08-2005	65.CNTT-1	82	Tốt	8,24	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
145	65130449	Võ Tấn Đạt	04-08-2005	65.CNTT-1	72	Khá	8,20	22	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
146	65132295	Huỳnh Thanh Nguyên	31-12-2005	65.CNTT-4	89	Tốt	8,10	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
147	65131101	Ngô Hoàng	14-04-2005	65.CNTT-1	81	Tốt	8,05	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									26.680.000	133.400.000
	KHOA 65 - NGÀNH HỆ THÔNG THÔNG TIN QUẢN LÝ											
148	65131706	Lê Hoài Ngọc Linh	18-12-2004	65.TTQL-1	94	Xuất sắc	8,33	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
149	65133277	Nguyễn Thạch Thảo	02-06-2005	65.TTQL-1	80	Tốt	7,77	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
150	65132220	Đặng Thị Kim Ngọc	15-02-2005	65.TTQL-1	88	Tốt	7,71	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
151	65132652	Lê Ngọc Xuân Phát	03-10-2005	65.TTQL-1	81	Tốt	7,55	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
152	65131808	Võ Thị Lộc	07-06-2005	65.TTQL-2	71	Khá	7,51	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
153	65133671	Nguyễn Văn Tình	16-06-2005	65.TTQL-2	75	Khá	7,46	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
154	65134231	Chu Bùi Khánh Vân	27-09-2005	65.TTQL-1	84	Tốt	7,41	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
155	65134288	Nguyễn Thanh Viên	03-11-2005	65.TTQL-2	71	Khá	7,28	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
156	65134159	Nguyễn Ngọc Tuyền	15-11-1999	65.TTQL-2	75	Khá	7,26	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
		Tổng									9.200.000	46.000.000
		KHOA: CƠ KHÍ										
		KHÓA 63 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ										
157	63136260	Nguyễn Văn Trường	15-12-2003	63.CDT	98	Xuất sắc	8,22	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
158	63134292	Nguyễn Ngọc Khang	10-11-2002	63.CDT	85	Tốt	8,08	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
159	63133593	Nguyễn Phú Cường	01-06-2003	63.CDT	83	Tốt	7,98	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
160	63132845	Ngô Khánh Vũ	08-05-2003	63.CDT	81	Tốt	7,65	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
161	63130553	Dương Quang Khải	12-10-2003	63.CDT	85	Tốt	7,60	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
162	63132769	Bùi Tá Tú	10-10-2003	63.CDT	88	Tốt	7,14	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.400.000	32.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT										
163	63131840	Lưu Minh Anh	03-11-2003	63.CNNL	94	Xuất sắc	8,75	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
164	63134539	Nguyễn Thành Luân	05-06-2003	63.CNNL	94	Xuất sắc	8,41	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
165	63133186	Nguyễn Thành Bảo Lưu	16-04-2003	63.CNNL	90	Xuất sắc	7,94	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
166	63132943	Phan Thanh Hải	16-04-2003	63.CNNL	90	Xuất sắc	7,84	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
167	63131850	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	04-10-2003	63.CNNL	87	Tốt	7,71	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
168	63133864	Trần Sơn Hà	22-11-2003	63.CNNL	82	Tốt	7,45	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.400.000	32.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY										
169	63135537	Ngô Quốc Thịnh	20-10-2003	63.CTM	88	Tốt	8,66	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ										
170	64131820	Nguyễn Phú	08-12-2004	64.CDT	92	Xuất sắc	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
171	64130664	Nguyễn Lê Trung Hiếu	06-02-2004	64.CDT	96	Xuất sắc	8,27	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
172	64132776	Mai Đăng Trường	07-09-2004	64.CDT	80	Tốt	7,78	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.400.000	17.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT										
173	64131149	Đoàn Nguyễn Thùy Linh	31-07-2004	64.CNNL	92	Xuất sắc	8,30	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY										
174	64132111	Nguyễn Trọng Tấn	23-08-2004	64.CTM	94	Xuất sắc	8,48	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
175	64130409	Nguyễn Võ Tuấn Dương	22-06-2004	64.CTM	94	Xuất sắc	7,92	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
176	64130795	Lê Phú Hưng	26-03-2004	64.CTM	93	Xuất sắc	7,74	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.200.000	16.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ										
177	64132430	Lê Xuân Thường	26-03-2004	64.KTCK-CTS	98	Xuất sắc	8,47	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
178	64131810	Phan Thanh	15-10-2004	64.KTCK-1	96	Xuất sắc	8,06	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
179	64132035	Nguyễn Xuân Rìn	11-09-2004	64.KTCK-CTS	87	Tốt	7,89	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
180	64132081	Nguyễn Văn Tài	28-04-2004	64.KTCK-1	90	Xuất sắc	7,31	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									4.400.000	22.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ										
181	65130184	Lê Thành Bảo	01-06-2005	65.CDT-1	97	Xuất sắc	9,37	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
182	65133196	Phạm Ngọc Thắng	19-01-2005	65.CDT-1	96	Xuất sắc	8,79	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
183	65131286	Lê Sỹ Huy	24-12-2005	65.CDT-1	81	Tốt	8,39	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
184	65134328	Lê Văn Vinh	10-06-1993	65.CDT-1	91	Xuất sắc	7,96	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
185	65130438	Phan Tiến Đạt	28-11-2005	65.CDT-1	87	Tốt	7,56	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
186	65132734	Lê Đình Hoàng Phúc	18-11-2005	65.CDT-2	84	Tốt	7,46	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.840.000	34.200.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT										
187	65133154	Trần Phương Tây	26-03-2005	65.CNNL	98	Xuất sắc	8,18	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY										
188	65130372	Phan Hải Đăng	08-12-2005	65.CTM	93	Xuất sắc	8,45	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
189	65130095	Nguyễn Hoài Anh	23-10-2005	65.CTM	82	Tốt	7,58	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.200.000	11.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ										
190	65132699	Nguyễn Ngọc Phong	29-07-2005	65.KTCK-2	86	Tốt	8,86	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
191	65131463	Nguyễn Khắc Quốc Khánh	15-08-2005	65.KTCK-1	92	Xuất sắc	7,90	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
192	65132701	Nguyễn Uy Phong	10-08-2005	65.KTCK-2	81	Tốt	7,85	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
193	65131947	Lương Quang Minh	08-11-2005	65.KTCK-1	82	Tốt	7,73	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
194	65133647	Võ Minh Tiến	24-07-2005	65.KTCK-1	84	Tốt	7,70	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
195	65134111	Phạm Nguyễn Quốc Tùng	01-01-2005	65.KTCK-1	83	Tốt	7,63	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
196	65133217	Bùi Tấn Thành	03-04-2005	65.KTCK-2	80	Tốt	7,62	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
197	65133227	Nguyễn Minh Thành	21-01-2005	65.KTCK-1	84	Tốt	7,39	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
198	65130319	Lương Liêm Chính	18-05-2005	65.KTCK-2	81	Tốt	7,12	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									9.200.000	46.000.000
		KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ										
		KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ										
199	63139006	Đặng Ngọc Quý	09-09-2002	63.DDT-2	86	Tốt	7,65	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
200	63133574	Trần Chu Choaanh	30-03-2003	63.DDT-2	80	Tốt	7,63	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
201	63133124	Trương Quang Tiến	21-11-2003	63.DDT-1	91	Xuất sắc	7,49	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.000.000	15.000.000

SIT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
202	64132517	Nguyễn Quốc Tiến	07-10-2004	64.DDT-1	87	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
203	64130977	Đình Quốc Khánh	02-02-2004	64.DDT-1	96	Xuất sắc	8,34	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
204	64130896	Trương Đan Huy	07-07-2004	64.DDT-2	93	Xuất sắc	8,25	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
205	64131862	Võ Văn Phước	09-03-2004	64.DDT-1	96	Xuất sắc	8,00	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
206	64131241	Trần Đức Lưu	23-02-2004	64.DDT-1	92	Xuất sắc	7,87	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
207	64132857	Nguyễn Thanh Tùng	30-09-2004	64.DDT-2	81	Tốt	7,78	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
208	64131066	Võ Văn Kiệt	24-06-2004	64.DDT-2	79	Khá	7,71	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
209	64130210	Phạm Văn Chương	25-01-2004	64.DDT-2	80	Tốt	7,68	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng										8.800.000	44.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA												
210	64130882	Phạm Quốc Huy	14-03-2004	64.TDH	82	Tốt	8,46	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
211	64131544	Phạm Bảo Nguyên	14-02-2004	64.TDH	82	Tốt	8,30	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
212	64130384	Nguyễn Hoàng Dũng	14-12-2004	64.TDH	83	Tốt	8,07	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
213	64133237	Phạm Ngọc Thoại	01-07-2004	64.TDH	81	Tốt	7,26	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng										4.600.000	23.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
214	65133060	Lê Quang Sỹ	05-11-2005	65.DDT-2	86	Tốt	8,70	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
215	65131491	Đỗ Đăng Khoa	21-08-2005	65.DDT-1	82	Tốt	8,60	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
216	65133656	Nguyễn Tín	03-03-1995	65.DDT-2	81	Tốt	8,02	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
217	65133329	Lưu Khắc Thiên	15-02-2005	65.DDT-2	80	Tốt	7,92	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
218	65131080	Võ Văn Hoài	28-01-2004	65.DDT-1	81	Tốt	7,91	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
219	65134549	Dương Kỳ Phong	19-12-2005	65.DDT-1	78	Khá	7,81	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
220	65131824	Ngô Nguyễn Thành Long	25-01-2005	65.DDT-1	82	Tốt	7,71	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
221	65133394	Nguyễn Danh Thôi	14-12-2005	65.DDT-2	78	Khá	7,71	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
222	65133072	Lưu Thanh Tài	05-06-2005	65.DDT-2	70	Khá	7,41	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng										9.600.000	48.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA												
223	65134106	Hoàng Đình Tùng	28-06-2005	65.TDH	83	Tốt	8,41	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
224	65134086	Nguyễn Thanh Tuấn	31-07-2005	65.TDH	81	Tốt	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
225	65132771	Lê Thanh Phước	26-01-2004	65.TDH	83	Tốt	8,30	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
226	65130625	Ngô Xuân Duy	05-07-2005	65.TDH	82	Tốt	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
227	65131054	Nguyễn Đức Hòa	24-08-2005	65.TDH	85	Tốt	8,05	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng										6.000.000	30.000.000
	KHOA: KỸ THUẬT GIAO THÔNG											
	KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC											

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
228	63136380	Mai Văn	25-06-2003	63.CKDL	92	Xuất sắc	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
229	63136296	Lê Quang	28-08-2003	63.CKDL	91	Xuất sắc	7,53	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
230	63131808	Công Văn Ân	08-02-2003	63.CKDL	83	Tốt	7,22	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
231	63134274	Ngô Khai	06-11-2003	63.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,80	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
232	63133800	Nguyễn Hữu Quốc	03-09-2003	63.CNOT-1	86	Tốt	7,77	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
233	63135854	Trần Nguyễn Xuân	23-03-2003	63.CNOT-2	87	Tốt	7,68	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
234	63133692	Phạm Vương	11-09-2003	63.CNOT-1	84	Tốt	7,66	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
235	63130605	Nguyễn Tuấn	08-06-2003	63.CNOT-3	81	Tốt	7,65	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
236	63132302	Nguyễn Hữu Hoài	17-06-2003	63.CNOT-1	89	Tốt	7,61	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
237	63136230	Nguyễn Hoàng	17-07-2003	63.CNOT-3	85	Tốt	7,60	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
238	63134549	Trịnh Quang	29-07-2003	63.CNOT-3	80	Tốt	7,51	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
239	63132488	Nguyễn Trần Minh	14-06-2003	63.CNOT-1	80	Tốt	7,50	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
240	63133176	Nguyễn Tấn	09-11-2003	63.CNOT-1	95	Xuất sắc	7,49	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
241	63135229	Đặng Hoàng	24-07-2003	63.CNOT-2	80	Tốt	7,46	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
242	63130749	Trần Trương Nhật	13-11-2003	63.CNOT-3	78	Khá	7,45	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
243	63132758	Nguyễn Đặng Khánh	25-11-2003	63.CNOT-2	81	Tốt	7,33	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
244	63130080	Nguyễn Hữu	03-02-2003	63.CNOT-1	85	Tốt	7,25	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
245	63132831	Nguyễn Quốc	12-11-2003	63.CNOT-1	81	Tốt	7,22	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
246	63135399	Đoàn Nguyễn Công	09-11-2003	63.CNOT-2	97	Xuất sắc	7,18	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
247	63131612	Trần Nhật	06-03-2003	63.CNOT-3	81	Tốt	7,11	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
248	63130340	Võ Hoàng Minh	28-04-2003	63.CNOT-1	82	Tốt	7,06	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHÓA 63 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI												
249	63130320	Hồ Lục Triều	19-06-2003	63.KHHH-1	98	Xuất sắc	8,91	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
250	63133685	Nguyễn Thị Ngọc	18-03-2003	63.KHHH-1	95	Xuất sắc	8,74	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
251	63134408	Vũ Thị Hoài	05-07-2003	63.KHHH-2	98	Xuất sắc	8,19	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
252	63130012	Nguyễn Khánh	06-07-2003	63.KHHH-1	83	Tốt	7,99	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
253	63133798	Mang Lê Bảo	08-11-2003	63.KHHH-2	91	Xuất sắc	7,99	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
254	63132316	Trần Thị Thu	18-01-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,93	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
255	63131978	Phan Thị Mỹ	23-06-2003	63.KHHH-1	80	Tốt	7,82	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
256	63132825	Nguyễn Thị Hà	25-01-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,70	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
257	63131565	Lê Thị Phương	16-10-2003	63.KHHH-1	84	Tốt	7,65	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
18.000.000												
90.000.000												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
258	63135886	Trần Ngô Nhật	29-03-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,65	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
259	63133994	Trần Thế	16-08-2003	63.KHHH-2	95	Xuất sắc	7,63	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
260	63132005	Huỳnh Gia	23-10-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,62	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
261	63130808	Huỳnh Kim	13-04-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,58	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
262	63135431	Lê Thị Thu	24-06-2003	63.KHHH-1	80	Tốt	7,57	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
263	63131987	Lê Vũ Hoàng	20-03-2003	63.KHHH-2	97	Xuất sắc	7,56	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
264	63132858	Huỳnh Thị Yến	06-05-2003	63.KHHH-2	77	Khá	7,43	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
265	63135049	Nguyễn Đức	24-02-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	7,37	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
266	63134933	Lưu Trần Bảo	11-12-2003	63.KHHH-1	78	Khá	7,23	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
267	63131437	Ngô Phan Công	10-11-2003	63.KHHH-2	73	Khá	7,18	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
268	63130337	Lê Nguyễn Hồng	09-07-2003	63.KHHH-1	78	Khá	7,14	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									20.600.000	103.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY										
269	63134346	Phạm Tiến	12-11-2003	63.KTTT	92	Xuất sắc	8,16	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
270	63130684	Đậu Viết	09-04-2003	63.KTTT	81	Tốt	7,68	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
271	63133096	Nguyễn Đức	19-05-2003	63.KTTT	91	Xuất sắc	7,48	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.200.000	16.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ										
272	64131007	Nguyễn Đăng	18-09-2004	64.CNOT-1	82	Tốt	7,96	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
273	64131048	Trần Thiện	21-10-2004	64.CNOT-1	86	Tốt	7,95	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
274	64131240	Nguyễn Trọng	20-01-2004	64.CNOT-2	92	Xuất sắc	7,93	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
275	64130858	Nguyễn Hoàng	30-12-2004	64.CNOT-1	89	Tốt	7,70	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
276	64133013	Nguyễn Đình Anh	27-02-2004	64.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,49	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
277	64130606	Nguyễn Tuấn	13-01-2004	64.CNOT-1	76	Khá	7,42	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
278	64132998	Trần Quang	08-01-2004	64.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,24	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
279	64131058	Nguyễn Quốc	13-06-2004	64.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,22	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									8.000.000	40.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI										
280	64132099	Trần Lê Hoàng	08-04-2004	64.KHHH-1	95	Xuất sắc	8,48	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
281	64132021	Nguyễn Thủy Như	03-02-2004	64.KHHH-2	94	Xuất sắc	8,37	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
282	64131788	Nguyễn Nhật	20-09-2004	64.KHHH-1	88	Tốt	8,26	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
283	64130694	Huỳnh Gia	05-08-2004	64.KHHH-2	96	Xuất sắc	8,15	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
284	64133063	Nguyễn Thị Tường	07-01-2004	64.KHHH-2	84	Tốt	8,15	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
285	64132955	Nguyễn Thị Bích	16-09-2003	64.KHHH-1	88	Tốt	7,96	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
286	64130768	Hàng Gia	26-10-2004	64.KHHH-2	86	Tốt	7,86	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
287	64130126	Nguyễn Quốc Bảo	18-03-2004	64.KHHH-1	87	Tốt	7,79	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
288	64132563	Nguyễn Nhật Trà	30-11-2004	64.KHHH-1	81	Tốt	7,68	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
289	64132656	Phạm Thùy Trang	23-10-2004	64.KHHH-1	82	Tốt	7,52	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
290	64132241	Vân Thị Bích Thảo	28-11-2004	64.KHHH-2	86	Tốt	7,46	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
291	64130616	Phan Nguyễn Ngọc Hào	15-08-2004	64.KHHH-1	83	Tốt	7,41	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
292	64131518	Phan Thị Như Ngọc	09-02-2004	64.KHHH-2	90	Xuất sắc	7,26	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
293	64133111	Nguyễn Như Ý	04-01-2004	64.KHHH-1	87	Tốt	7,23	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
294	64131852	Nguyễn Kim Phụng	15-06-2004	64.KHHH-1	81	Tốt	7,08	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
295	64132087	Lê Trinh Thanh Tâm	20-09-2004	64.KHHH-2	77	Khá	7,06	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									17.000.000	85.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY												
296	64131469	Đặng Hữu Nghĩa	28-01-2004	64.KTTT	90	Xuất sắc	7,81	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
297	64130534	Lê Văn Hàn	17-05-2004	64.KTTT	82	Tốt	7,01	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.000.000	10.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC												
298	65134553	Nguyễn Phú Anh	24-03-2005	65.CKDL	86	Tốt	7,85	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
299	65133891	Phạm Minh Trí	31-10-2005	65.CNOT-2	91	Xuất sắc	8,32	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
300	65130577	Nguyễn Tấn Dũng	10-08-2005	65.CNOT-1	89	Tốt	8,05	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
301	65132723	Bùi Trọng Phúc	13-03-2005	65.CNOT-1	78	Khá	7,92	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
302	65130994	Ngô Thanh Hiếu	07-04-2005	65.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,63	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
303	65133699	Võ Tấn Toàn	30-06-2005	65.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,59	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
304	65131535	Hà Quốc Khuong	10-03-2005	65.CNOT-3	86	Tốt	7,45	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
305	65132758	Trần Quốc Phục	20-10-2005	65.CNOT-3	81	Tốt	7,43	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
306	65132301	Lê Thái Tường	21-06-2005	65.CNOT-3	81	Tốt	7,38	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
307	65133018	Lê Thanh Sang	21-07-2005	65.CNOT-1	67	Khá	7,34	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
308	65131191	Hồ Thành Hưng	03-04-2005	65.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,06	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									10.400.000	52.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI												
309	65132223	Huỳnh Thị Bích Ngọc	11-03-2005	65.KHHH-3	91	Xuất sắc	8,74	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
310	65130712	Nguyễn Thị Hương	20-08-2005	65.KHHH-1	93	Xuất sắc	8,58	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
311	65133304	Võ Thị Thanh Thảo	15-04-2005	65.KHHH-2	91	Xuất sắc	8,32	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
312	65133027	Trần Thanh Sang	26-11-2005	65.KHHH-2	91	Xuất sắc	8,27	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
313	65130725	Bùi Phạm Khánh Hà	22-03-2005	65.KHHH-3	91	Xuất sắc	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
314	65132084	Huỳnh Thị Việt Nga	09-12-2005	65.KHHH-3	89	Tốt	8,20	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
315	65133299	Trần Lê Thanh Thảo	18-10-2005	65.KHHH-1	87	Tốt	8,12	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
316	65131405	Trương Thụy Tường Kha	04-10-2005	65.KHHH-2	94	Xuất sắc	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
317	65133253	Đỗ Thị Thanh Thảo	05-06-2005	65.KHHH-3	84	Tốt	8,11	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
318	65132996	Phan Nhật Quỳnh	05-10-2005	65.KHHH-2	87	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
319	65134244	Phạm Nguyễn Hồng Vân	22-06-2005	65.KHHH-3	82	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
320	65131722	Ngô Thị Thùy Linh	23-03-2005	65.KHHH-3	90	Xuất sắc	8,06	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
321	65130794	Hồ Lê Hán	02-09-2005	65.KHHH-2	92	Xuất sắc	8,03	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
322	65134203	Lữ Nguyễn Hoàng Uyên	08-03-2005	65.KHHH-3	85	Tốt	7,92	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
323	65133899	Nguyễn Minh Triết	30-04-2005	65.KHHH-1	97	Xuất sắc	7,90	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
324	65133798	Nguyễn Lê Thùy Trân	12-03-2005	65.KHHH-3	86	Tốt	7,90	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
325	65134380	Đỗ Thanh Thúy Vy	25-05-2005	65.KHHH-2	82	Tốt	7,87	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
326	65130052	Cao Ngọc Mỹ Anh	10-02-2005	65.KHHH-2	85	Tốt	7,78	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
327	65134264	Châu Thị Bích Ven	02-07-2005	65.KHHH-1	70	Khá	7,74	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
328	65130749	Phạm Lê Ngân Hà	28-07-2005	65.KHHH-2	83	Tốt	7,74	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
329	65130104	Nguyễn Nhật Kim Anh	28-08-2005	65.KHHH-2	89	Tốt	7,73	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
330	65131732	Nguyễn Huỳnh Thúy Linh	02-01-2005	65.KHHH-2	87	Tốt	7,73	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
331	65133095	Đỗ Thanh Tâm	03-03-2005	65.KHHH-2	87	Tốt	7,43	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
332	65131767	Trần Thị Mỹ Linh	18-03-2005	65.KHHH-1	85	Tốt	7,41	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
333	65134080	Nguyễn Anh Tuấn	03-09-2005	65.KHHH-2	81	Tốt	7,36	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
334	65132459	Nguyễn Hồng Bảo Nhi	20-10-2005	65.KHHH-1	70	Khá	7,36	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
335	65132953	Huỳnh Thị Thúy Quỳnh	26-09-2005	65.KHHH-2	87	Tốt	7,34	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
336	65131492	Đỗ Đăng Khoa	01-02-2005	65.KHHH-1	76	Khá	7,31	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									30.600.000	153.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY										
337	65130084	Lê Tiến Anh	21-04-2005	65.KTTT	76	Khá	7,85	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
338	65130637	Nguyễn Tấn Duy	30-05-2005	65.KTTT	92	Xuất sắc	7,44	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
339	65132740	Nguyễn Hoàng Phúc	12-09-2005	65.KTTT	78	Khá	7,36	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.000.000	15.000.000
		KHOA: DU LỊCH										
		KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH										
340	63135665	Nguyễn Thị Thu Thủy	27-03-2003	63.QTDL-2	90	Xuất sắc	9,17	13	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
341	63132616	Trịnh Kim	02-09-2003	63.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,80	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
342	63132176	Huỳnh An	30-09-2003	63.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,67	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
343	63132294	Trần Thị An	12-01-2003	63.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,58	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
344	63135013	Đoàn Thị Tuyết	15-10-2003	63.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,58	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
345	63134651	Nguyễn Thị Sao	01-01-2003	63.QTDL-1	90	Xuất sắc	8,55	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									7.440.000	37.200.000
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ DƯ LỊCH PHÁP											
346	63130370	Cao Thị Vân	15-12-2003	63.QTDLP	98	Xuất sắc	8,31	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
347	63132879	Đào Thị Hoàng	06-03-2003	63.QTDLP	97	Xuất sắc	7,92	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
348	63132248	Nguyễn Quỳnh	23-12-2003	63.QTDLP	81	Tốt	7,47	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.200.000	16.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN											
349	63132871	Nguyễn Thị Mai	30-01-2003	63.QTKS-1	86	Tốt	8,77	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
350	63130942	Nguyễn Ngọc Yên	22-10-2003	63.QTKS-1	98	Xuất sắc	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
351	63133115	Lê Phạm Kim	10-02-2003	63.QTKS-1	88	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
352	63133043	Lữ Hồng	28-12-2003	63.QTKS-1	98	Xuất sắc	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
353	63131584	Bùi Thị Thanh	03-11-2003	63.QTKS-1	88	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
354	63134715	Lê Thị Kim	01-10-2003	63.QTKS-1	94	Xuất sắc	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
355	63130079	Nguyễn Thị	08-06-2003	63.QTKS-1	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
356	63135572	Nguyễn Thị Hương	24-07-2003	63.QTKS-1	96	Xuất sắc	8,45	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
357	63131199	Mai Xuân	03-02-2003	63.QTKS-2	86	Tốt	8,45	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
358	63130317	Lê Ngọc	06-12-2003	63.QTKS-2	86	Tốt	8,43	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
359	63131886	Phạm Đình	23-08-2003	63.QTKS-2	86	Tốt	8,36	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
360	63131518	Vũ Hoàng Bảo	28-12-2003	63.QTKS-2	98	Xuất sắc	8,34	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									14.400.000	72.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ DƯ LỊCH PHÁP											
361	64132344	Nguyễn Tân Hoàng	10-09-2004	64.QTDLP	90	Xuất sắc	7,68	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
362	64131053	Huỳnh Mai Anh	05-09-2004	64.QTDLP	97	Xuất sắc	7,40	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.000.000	10.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ DƯ LỊCH											
363	64133382	Nguyễn Hồng	24-10-2004	64.QTDL	93	Xuất sắc	8,59	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
364	64131754	Nguyễn Kim	09-02-2004	64.QTDL	93	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
365	64130389	Nguyễn Tấn	30-12-2004	64.QTDL	88	Tốt	8,55	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
366	64131481	Trần Trọng	30-08-2004	64.QTDL	93	Xuất sắc	8,47	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
367	64132991	Nguyễn Thành	22-08-2004	64.QTDL	91	Xuất sắc	8,32	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
368	64131388	Nguyễn Văn	24-11-2004	64.QTDL	93	Xuất sắc	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
369	64130908	Hà Khánh	Huyền	64.QTDL	84	Tốt	8,28	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									8.400.000	42.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN												
370	64131148	Đặng Trần Khánh	Linh	64.QTKS-1	80	Tốt	8,84	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
371	64130571	Lê Diễm	Hằng	64.QTKS-1	80	Tốt	8,63	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
372	64132235	Trần Ngọc Thu	Thảo	64.QTKS-1	85	Tốt	8,41	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
373	64130220	Lê Hùng	Cường	64.QTKS-1	90	Xuất sắc	8,38	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
374	64132580	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	64.QTKS-1	80	Tốt	8,32	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
375	64131311	Phạm Huỳnh Phương	Minh	64.QTKS-2	84	Tốt	8,31	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
376	64131358	Trần Thị Diễm	My	64.QTKS-2	92	Xuất sắc	8,29	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
377	64131450	Trần Thị Thanh	Ngân	64.QTKS-1	80	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
378	64131749	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	64.QTKS-1	81	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
379	64130909	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	64.QTKS-1	80	Tốt	8,14	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
380	64132219	Nguyễn Phương	Thảo	64.QTKS-2	83	Tốt	8,11	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									13.200.000	66.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
381	65133023	Phạm Văn	Sang	65.QTDL-1	91	Xuất sắc	8,49	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
382	65132605	Lê Thị Hoàng	Ni	65.QTDL-3	94	Xuất sắc	8,37	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
383	65131882	Trần Thị Cẩm	Ly	65.QTDL-3	80	Tốt	8,30	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
384	65133603	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	65.QTDL-3	96	Xuất sắc	8,20	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
385	65131779	Võ Thị Thùy	Linh	65.QTDL-1	79	Khá	8,14	21	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
386	65132091	Nguyễn Thủy	Nga	65.QTDL-3	80	Tốt	8,02	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
387	65131885	Trương Văn	Ly	65.QTDL-3	75	Khá	7,94	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
388	65132882	Nguyễn Thị Bích	Qui	65.QTDL-2	88	Tốt	7,90	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
389	65131223	Lưu Quỳnh	Hương	65.QTDL-1	80	Tốt	7,89	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
390	65132628	Hồ Thị Kim	Oanh	65.QTDL-1	77	Khá	7,89	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
391	65130796	Hoàng Bảo	Hân	65.QTDL-1	85	Tốt	7,88	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
392	65132495	Trần Thị Phượng	Nhi	65.QTDL-1	85	Tốt	7,86	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
393	65131903	Nguyễn Trần Nhật	Mai	65.QTDL-2	84	Tốt	7,86	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
394	65133723	Lê Thị Bảo	Trâm	65.QTDL-3	88	Tốt	7,85	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
395	65132881	Trần Thị Mỹ Ý	Quanh	65.QTDL-1	81	Tốt	7,78	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
396	65130666	Đoàn Đặng Quỳnh	Duyên	65.QTDL-1	81	Tốt	7,77	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
397	65133952	Nguyễn Nhật	Trình	65.QTDL-1	86	Tốt	7,77	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
398	65133315	Lê Nguyễn Anh	Thi	65.QTDL-2	86	Tốt	7,77	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
399	65133297	Thạch Huyền	Thảo	65.QTDL-1	92	Xuất sắc	7,73	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									20.000.000	100.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP												
400	65133520	Nguyễn Thị Hoài	Thương	26-11-2005								
401	65133858	Nguyễn Thùy Trang	30-07-2005	65.QTDL P	87	Tốt	8,11	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
				65.QTDL P	77	Khá	7,67	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									2.200.000	11.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN												
402	65133978	Nguyễn Thanh Trúc	13-05-2005	65.QTKS-2	85	Tốt	8,85	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
403	65130459	Đào Thị Diễm	06-05-2005	65.QTKS-2	84	Tốt	8,77	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
404	65132470	Nguyễn Thanh Mỹ Nhi	15-08-2005	65.QTKS-1	87	Tốt	8,72	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
405	65131705	Lê Đỗ Hoàng Linh	03-10-2005	65.QTKS-1	81	Tốt	8,60	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
406	65131241	Phạm Thị Trâm Hương	20-04-2005	65.QTKS-3	81	Tốt	8,55	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
407	65133284	Nguyễn Thị Phương Thảo	28-10-2005	65.QTKS-1	82	Tốt	8,50	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
408	65133580	Hồ Thị Thuý	21-09-2005	65.QTKS-2	81	Tốt	8,45	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
409	65133742	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25-06-2005	65.QTKS-2	83	Tốt	8,43	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
410	65130927	Nguyễn Thanh Hậu	08-08-2005	65.QTKS-2	79	Khá	8,42	19	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
411	65132595	Trần Nguyễn Thanh Nhung	29-08-2005	65.QTKS-3	81	Tốt	8,37	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
412	65133997	Võ Ngọc Khánh Trúc	04-11-2005	65.QTKS-1	72	Khá	8,35	22	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
413	65131221	Lê Thanh Hương	01-04-2005	65.QTKS-2	87	Tốt	8,32	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
414	65132587	Nguyễn Thị Nhung	21-02-2004	65.QTKS-1	85	Tốt	8,31	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
415	65130222	Phạm Ngọc Bình	21-01-2005	65.QTKS-1	83	Tốt	8,26	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
416	65130017	Lê Kim An	15-12-2005	65.QTKS-1	78	Khá	8,22	22	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
417	65130747	Nguyễn Trần Thu Hà	11-03-2005	65.QTKS-3	76	Khá	8,22	20	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
418	65133932	Nguyễn Thị Tố Trinh	30-09-2005	65.QTKS-3	81	Tốt	8,21	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
419	65130974	Nguyễn Hữu Hiệp	05-07-2005	65.QTKS-2	83	Tốt	8,17	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
420	65132471	Nguyễn Thị Hồng Nhi	06-06-2005	65.QTKS-2	91	Xuất sắc	8,14	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
421	65131042	Đỗ Yên Hòa	14-07-2005	65.QTKS-1	87	Tốt	8,09	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
422	65132364	Nguyễn Thị Thanh Nhân	20-04-2005	65.QTKS-2	85	Tốt	8,08	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									24.400.000	122.000.000
KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH												
KHÓA 63 - NGÀNH KẾ TOÁN												
423	63130969	Lê Thị Thù Như	18-05-2003	63.KIT	100	Xuất sắc	9,31	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
424	63135295	Nguyễn Thị Minh Quỳnh	18-04-2003	63.KIT	90	Xuất sắc	9,24	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
425	63133456	Phạm Tú Anh	05-04-2003	63.KIT	91	Xuất sắc	9,08	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
426	63130940	Nguyễn Lê Yên Nhi	20-12-2003	63.KIT-2	95	Xuất sắc	9,03	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
427	63130937	Lê Nữ Hạnh Nhi	13-10-2003	63.KIT	90	Xuất sắc	8,96	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
428	63133573	Nguyễn Huỳnh Chính	25-03-2003	63.KIT	90	Xuất sắc	8,88	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
429	63135956	Mai Thị Yên Tú	27-10-2003	63.KIT	98	Xuất sắc	8,77	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
430	63135482	Phạm Thị Phương	Thảo	63.KIT	82	Tốt	8,67	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
431	63135613	Phạm Vũ Kim	Thư	63.KIT	88	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
432	63132924	Dương Thị Thanh	Thư	63.KIT	82	Tốt	8,61	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
433	63132279	Hồ Phạm Trà	My	63.KIT	87	Tốt	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
434	63131683	Hoàng Hải	Vân	63.KIT	87	Tốt	8,52	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
435	63130851	Phan Ngọc Bảo	Nghi	63.KT-1	82	Tốt	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
436	63132718	Lưu Thị Thu	Trang	63.KT-2	85	Tốt	8,48	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
437	63136114	Nguyễn Thành	Vinh	63.KIT	93	Xuất sắc	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
438	63131486	Nguyễn Thị Bích	Trâm	63.KIT	93	Xuất sắc	8,39	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
439	63133416	Hoàng Thị Vân	Anh	63.KIT	87	Tốt	8,36	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
440	63134271	Trần Thị Khánh	Huyền	63.KIT	85	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									22.560.000	112.800.000
KHÓA 63 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
441	63132611	Võ Thị Thanh	Thảo	63.TCNH-3	91	Xuất sắc	9,35	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
442	63130905	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	63.TCNH-3	86	Tốt	8,95	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
443	63132107	Vũ Lê Diễm	Hương	63.TCNH-1	92	Xuất sắc	8,89	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
444	63136166	Nguyễn Nhật	Vy	63.TCNH-3	96	Xuất sắc	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
445	63135609	Nguyễn Thị Minh	Thư	63.TCNH-3	89	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
446	63130336	Huỳnh Thị Mỹ	Hải	63.TCNH-3	83	Tốt	8,45	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
447	63132409	Lê Thị Quỳnh	Như	63.TCNH-3	88	Tốt	8,44	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
448	63135900	Phạm Ngọc	Trọng	63.TCNH-3	94	Xuất sắc	8,44	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
449	63135256	Nguyễn Thị Thùy	Quỳnh	63.TCNH-3	89	Tốt	8,42	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
450	63131699	Lê Huỳnh Thủy	Vì	63.TCNH-3	85	Tốt	8,41	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
451	63134712	Lê Hoài Bảo	Ngân	63.TCNH-3	87	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
452	63132412	Phan Nguyễn Bảo	Như	63.TCNH-3	90	Xuất sắc	8,24	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
453	63134556	Hàng Thị Trúc	Ly	63.TCNH-1	87	Tốt	8,21	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
454	63134878	Văn Thị Thu	Nguyệt	63.TCNH-2	88	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
455	63131640	Lê Thị Thanh	Tuyền	63.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,18	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									18.240.000	91.200.000
KHÓA 64 - NGÀNH KẾ TOÁN												
456	64131891	Trần Thảo	Phượng	64.KT-1	98	Xuất sắc	8,90	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
457	64131188	Võ Nguyễn Hoàng	Linh	64.KIT	86	Tốt	8,76	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
458	64130913	Nguyễn Lê Thu	Huyền	64.KT-1	93	Xuất sắc	8,76	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
459	64132701	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	64.KT-2	90	Xuất sắc	8,76	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
460	64130481	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	64.KIT	93	Xuất sắc	8,75	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
461	64130654	Trần Thị	Hiệp	64.KIT	92	Xuất sắc	8,73	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
462	64132695	Lê Thị Tuyết	10-10-2004	64.KIT	82	Tốt	8,69	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
463	64130027	Hà Kim Anh	21-11-2004	64.KIT-2	88	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
464	64130156	Nguyễn Thị Bình	12-09-2004	64.KIT-3	88	Tốt	8,51	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
465	64132242	Võ Thị Thảo	17-10-2004	64.KIT-2	86	Tốt	8,50	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
466	64130716	Nguyễn Thị Thu Hoài	25-02-2004	64.KIT-3	86	Tốt	8,45	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
467	64130379	Trần Thị Thu Dung	01-02-2004	64.KIT	96	Xuất sắc	8,44	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
468	64130573	Ngô Thị Mỹ Hằng	15-04-2004	64.KIT-3	96	Xuất sắc	8,43	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
469	64130921	Nguyễn Thuý Huyền	26-11-2004	64.KIT-3	90	Xuất sắc	8,43	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
470	64131404	Bùi Nguyễn Kim Ngân	28-11-2004	64.KIT-2	85	Tốt	8,33	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
471	64132627	Hồ Thị Thanh Trang	24-02-2004	64.KIT	91	Xuất sắc	8,29	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
472	64132407	Phan Thị Thanh Thuận	09-02-2004	64.KIT-3	89	Tốt	8,22	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
473	64131574	Nguyễn Thị Thanh Nhân	13-08-2004	64.KIT-2	89	Tốt	8,20	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
474	64130639	Nguyễn Thị Thanh Hiền	06-09-2004	64.KIT-2	82	Tốt	8,16	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
475	64131632	Lương Hiền Yên Nhi	10-09-2004	64.KIT	86	Tốt	8,15	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
476	64132311	Ngô Thị Mộng Thơ	07-04-2004	64.KIT-3	87	Tốt	8,11	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
477	64131211	Lê Thị Thanh Long	17-02-2004	64.KIT	87	Tốt	8,08	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
478	64131535	Lê Nguyễn Hà Nguyên	20-05-2004	64.KIT-3	84	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
479	64131293	Đỗ Thị Thanh Minh	27-09-2004	64.KIT-2	90	Xuất sắc	8,01	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
480	64130688	Nguyễn Hàn Hoa	04-10-2004	64.KIT-1	91	Xuất sắc	8,00	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
481	64132257	Võ Đình Mai Thi	09-04-2004	64.KIT-2	80	Tốt	7,97	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
482	64132216	Nguyễn Kim Thảo	22-03-2004	64.KIT-3	86	Tốt	7,97	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									32.000.000	160.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
483	64133033	Bùi Thị Thảo Vy	27-07-2004	64.TCNH-2	90	Xuất sắc	9,35	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
484	64131028	Lê Thị Minh Khuê	13-07-2004	64.TCNH-2	95	Xuất sắc	9,25	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
485	64131863	Đặng Minh Phương	20-12-2004	64.TCNH-1	95	Xuất sắc	9,20	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
486	64130917	Nguyễn Thị Hồng Huyền	06-03-2004	64.TCNH-1	91	Xuất sắc	9,17	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
487	64131177	Phạm Thị Khánh Linh	28-02-2004	64.TCNH-2	84	Tốt	8,93	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
488	64131246	Lâm Nguyễn Bích Ly	05-10-2004	64.TCNH-2	88	Tốt	8,86	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
489	64131880	Nguyễn Trịnh Như Phương	05-06-2004	64.CNTC	93	Xuất sắc	8,84	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
490	64132954	Nguyễn Huỳnh Trúc Vi	06-10-2004	64.TCNH-2	98	Xuất sắc	8,76	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
491	64131098	Nguyễn Thị Hằng Lam	21-10-2004	64.TCNH-1	82	Tốt	8,67	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
492	64131676	Trần Mai Yên Nhi	13-01-2004	64.TCNH-1	84	Tốt	8,63	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
493	64131573	Nguyễn Thanh Nhân	11-07-2004	64.CNTC	96	Xuất sắc	8,50	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									14.160.000	70.800.000
KHÓA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
494	65130681	Nguyễn Đoàn Mỹ	Duyên	65.KIT	91	Xuất sắc	9,35	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
495	65130030	Nguyễn Việt	An	65.KIT	82	Tốt	8,83	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
496	65132622	Trương Thị Ngọc	Nữ	65.KIT	94	Xuất sắc	8,82	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
497	65133471	Trần Nguyễn Anh	Thư	65.KIT	90	Xuất sắc	8,63	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
498	65132445	Lê Nguyễn Yến	Nhi	65.KIT	84	Tốt	8,54	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
499	65133384	Nguyễn Thị Kim	Thoa	65.KIT	90	Xuất sắc	8,48	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
500	65133839	Lê Thị Mỹ	Trang	65.KIT	83	Tốt	8,41	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
501	65130880	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	65.KT-2	82	Tốt	8,38	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
502	65133807	Nguyễn Thị Huyền	Trần	65.KT-1	88	Tốt	8,36	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
503	65134260	Trần Nguyễn Anh	Văn	65.KT-1	90	Xuất sắc	8,34	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
504	65132979	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	65.KIT	83	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
505	65131609	Nguyễn Cảnh	Kỳ	65.KIT	80	Tốt	8,29	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
506	65133849	Nguyễn Thị	Trang	65.KIT	87	Tốt	8,29	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
507	65134210	Nguyễn Khánh	Uyên	65.KT-1	90	Xuất sắc	8,29	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
508	65132586	Lê Việt Cẩm	Nhung	65.KIT	82	Tốt	8,26	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
509	65131390	Nguyễn Thị Thu	Huyền	65.KT-2	86	Tốt	8,26	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
510	65134421	Nguyễn Thị Thanh	Vy	65.KT-2	82	Tốt	8,26	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
511	65133417	Dương Thị Anh	Thư	65.KT-3	90	Xuất sắc	8,21	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
512	65134148	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	65.KT-3	96	Xuất sắc	8,20	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
513	65130274	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	65.KT-1	85	Tốt	8,17	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
514	65133450	Nguyễn Minh	Thư	65.KIT	82	Tốt	8,16	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
515	65133760	Phạm Thị Ngọc	Trâm	65.KT-2	86	Tốt	8,15	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
Tổng											26.640.000	133.200.000
KHÓA 65 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
516	65132783	Hà Minh	Phương	65.TCNH-1	99	Xuất sắc	9,30	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
517	65132178	Trương Thu	Ngân	65.TCNH-1	93	Xuất sắc	8,85	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
518	65132272	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	65.TCNH-1	91	Xuất sắc	8,73	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
519	65133761	Phan Thị Ngọc	Trâm	65.TCNH-1	93	Xuất sắc	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
520	65130691	Nguyễn Thùy	Duyên	65.TCNH-1	82	Tốt	8,67	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
521	65132918	Mông Tăng Phương	Quỳnh	65.TCNH-1	90	Xuất sắc	8,67	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
522	65130820	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	65.TCNH-1	91	Xuất sắc	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
523	65133941	Trần Thị Ngọc	Trinh	65.TCNH-3	90	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
524	65134498	Nguyễn Thị Lệ	Ý	65.TCNH-1	85	Tốt	8,56	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
525	65131755	Phan Thùy Thúy	Linh	65.TCNH-1	83	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
526	65132474	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	65.TCNH-1	87	Tốt	8,48	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
527	65132458	Nguyễn Hoàng Khánh	Nhi	65.TCNH-1	89	Tốt	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng	
528	65130022	Ngô Trường	An	17-06-2005	65.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,36	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
529	65130117	Nguyễn Trâm	Anh	02-11-2005	65.TCNH-1	89	Tốt	8,29	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
530	65130371	Nguyễn Ngọc Minh	Đặng	08-03-2005	65.TCNH-1	81	Tốt	8,29	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
531	65131406	Võ Kiều	Kha	29-11-2005	65.CNTC	88	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									19.440.000	97.200.000	
		VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											
		KHÓA 63 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											
532	63135593	Lê Thị Minh	Thư	19-05-2003	63.NTTS-KS	88	Tốt	8,55	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
533	63135783	Trương Thị Thuý	Trâm	22-08-1999	63.NTTS-KS	98	Xuất sắc	8,53	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
534	63135848	Nguyễn Hữu	Trí	30-05-2003	63.NTTS-KS	96	Xuất sắc	8,43	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
535	63133570	Nguyễn Duy	Chinh	16-02-2003	63.NTTS-KS	90	Xuất sắc	8,31	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
536	63131991	Lương Thị	Gim	09-01-2003	63.NTTS-KS	87	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
537	63133595	Nguyễn Quốc	Cường	02-04-2003	63.NTTS-KS	82	Tốt	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
538	63135577	Hồ Yên Nhất	Thống	02-06-2003	63.NTTS-KS	89	Tốt	7,92	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
539	63135202	Nguyễn Minh	Quang	13-04-2003	63.NTTS-KS	93	Xuất sắc	7,88	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
540	63132629	Nguyễn Đức	Thọ	17-04-2003	63.NTTS-KS	90	Xuất sắc	7,86	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
541	63132746	Nguyễn Văn	Trình	19-09-2003	63.NTTS-KS	90	Xuất sắc	7,86	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
542	63130247	Nguyễn Nhật	Dương	24-08-2003	63.NTTS-CN	83	Tốt	7,72	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
543	63130563	Nguyễn Phúc Nguyễn	Khang	27-11-2002	63.NTTS-CN	86	Tốt	7,59	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									13.200.000	66.000.000	
		KHÓA 64 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											
544	64130235	Nguyễn Trần	Đài	18-03-2004	64.NTTS-KS	82	Tốt	8,08	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
545	64132096	Tài Duy	Tâm	19-08-2004	64.NTTS-KS	82	Tốt	8,03	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
546	64130828	Võ Thị Xuân	Hương	23-01-2004	64.NTTS-KS	80	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
547	64131600	Lê Huy	Nhật	20-11-1999	64.NTTS-KS	93	Xuất sắc	7,98	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
548	64130931	Trần Phi	Huyền	04-03-2004	64.NTTS-KS	84	Tốt	7,95	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
549	64132705	Nguyễn Thị Tố	Trình	18-06-2004	64.NTTS-KS	86	Tốt	7,89	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
550	64130790	Dương Khải	Hưng	05-10-2004	64.NTTS-KS	80	Tốt	7,89	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
551	64133140	Ngô Thị	Anh	28-10-2004	64.NTTS-KS	81	Tốt	7,66	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
552	64131795	Dương Thanh	Phong	26-10-2004	64.NTTS-KS	83	Tốt	7,44	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
553	64132535	Nguyễn Hồ Hữu	Tin	26-10-2004	64.QLSK-KS	85	Tốt	7,36	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
554	64131467	Phạm Hữu	Nghị	03-12-2004	64.NTTS-KS	88	Tốt	7,30	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
555	64133435	Lưu Thị Kim	Liên	30-06-2003	64.NTTS-KS	81	Tốt	7,25	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
556	64130169	Nguyễn Văn	Cảnh	14-11-2004	64.NTTS-KS	87	Tốt	7,21	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
557	64130861	Nguyễn Lê Gia	Huy	31-08-2004	64.NTTS-KS	86	Tốt	7,06	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									14.600.000	73.000.000	

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 65 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
558	65133163	Vũ Duy Thái	16-03-2005	65.NTTS-KS	82	Tốt	8,59	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
559	65134513	Trần Yên	21-06-2005	65.NTTS-KS	84	Tốt	8,42	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
560	65130361	Nguyễn Thành Dân	12-10-2005	65.NTTS-KS	76	Khá	7,86	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
561	65133427	Lê Đào Anh Thư	01-11-2005	65.NTTS-KS	70	Khá	7,82	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
562	65131787	Nguyễn Thị Trúc Loan	15-01-2005	65.NTTS-KS	74	Khá	7,03	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHOA: XÂY DỰNG												
KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
563	63135199	Trịnh Minh Quân	01-01-2003	63.CNXD-1	97	Xuất sắc	8,59	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
564	63134890	Bùi Hữu Nhân	22-07-2003	63.CNXD-2	98	Xuất sắc	8,40	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
565	63130867	Lê Nguyễn Thái Ngọc	13-05-2003	63.CNXD-2	81	Tốt	8,13	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
566	63135691	Huỳnh Trọng Tiên	08-10-2003	63.XDCTGT	91	Xuất sắc	8,07	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
567	63133266	Phạm Hoàng Nhật Minh	26-05-2003	63.CNXD-1	97	Xuất sắc	8,04	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
568	63130555	Bùi Nguyễn Khang	11-10-2003	63.CNXD-2	81	Tốt	7,98	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
569	63134230	Nguyễn Thái Quang Huy	10-10-2003	63.CNXD-1	78	Khá	7,89	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
570	63134475	Nguyễn Nhật Khánh Linh	02-10-2003	63.CNXD-1	86	Tốt	7,45	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
571	63135029	Nguyễn Đình Ni	16-03-2003	63.CNXD-1	80	Tốt	7,45	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
572	63133493	Nguyễn Chí Bảo	27-07-2003	63.CNXD-2	71	Khá	7,38	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
573	63132550	Nguyễn Tài	29-09-2003	63.CNXD-2	83	Tốt	7,33	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
574	64130669	Nguyễn Trần Trung Hiếu	24-09-2004	64.XDCTGT	87	Tốt	8,62	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
575	64131585	Nguyễn Đình Nhân	07-10-2004	64.XDCTGT	90	Xuất sắc	7,96	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
576	64130753	Tu Tấn Hoàng	22-12-2004	64.QLXD	83	Tốt	7,80	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
577	64132751	Lê Trung Trục	01-12-2004	64.XDCTGT	85	Tốt	7,58	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
578	64130487	Vũ Hương Giang	01-05-2004	64.XDCTGT	86	Tốt	7,51	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
579	64132757	Lê Quốc Trung	31-01-2004	64.QLXD	87	Tốt	7,48	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
580	65134466	Nguyễn Trường Xuân	15-12-2005	65.CNXD-2	98	Xuất sắc	8,21	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
581	65130315	Lê Hữu Chiến	03-01-2005	65.CNXD-1	98	Xuất sắc	8,13	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
582	65132127	Nguyễn Hữu Ngân	07-09-2003	65.CNXD-2	82	Tốt	7,62	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
583	65131971	Phạm Toàn Minh	02-01-2005	65.CNXD-2	81	Tốt	7,55	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
KHOA: KINH TẾ												
Tổng												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 63 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
584	63132441	Huỳnh Gia Phong	21-02-2003	63.KDTM-2	90	Xuất sắc	8,66	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
585	63132786	Nguyễn Nhật Cát	01-02-2003	63.KDTM-2	82	Tốt	8,39	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
586	63134443	Đặng Huyền Linh	11-12-2003	63.KDTM-1	88	Tốt	8,36	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
587	63133742	Châu Kinh Nhụy	29-10-2003	63.KDTM-2	89	Tốt	8,34	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
588	63130470	Phạm Nguyễn Gia Huệ	06-12-2003	63.KDTM-2	88	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
589	63131061	Phùng Thị Hồng Phúc	28-11-2003	63.KDTM-2	85	Tốt	8,30	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
590	63133828	Trần Thị Mỹ Duyên	10-05-2003	63.KDTM-1	81	Tốt	8,29	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
591	63133751	Võ Thị Phương Dung	26-08-2003	63.KDTM-2	84	Tốt	8,29	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
592	63136174	Nguyễn Thị Thảo Vy	01-09-2003	63.KDTM-2	84	Tốt	8,26	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
593	63134517	Lê Thảo Lợi	30-10-2003	63.KDTM-1	87	Tốt	8,21	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
594	63132895	Nguyễn Mai Tuấn Dũng	17-10-2003	63.KDTM-1	98	Xuất sắc	8,12	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
595	63133616	Nguyễn Trần Thực Đan	28-11-2003	63.KDTM-2	92	Xuất sắc	8,06	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
Tổng												
				KHÓA 63 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN							14.400.000	72.000.000
596	63136182	Phạm Thị Trúc Vy	15-12-2003	63.KTETS	86	Tốt	7,68	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
597	63135776	Phan Thị Thùy Trâm	16-12-2003	63.KTETS	88	Tốt	7,62	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
598	63133348	Nguyễn Trần Lan Phụng	11-03-2003	63.KTETS	87	Tốt	7,50	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
				KHÓA 63 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN							3.000.000	15.000.000
599	63132800	Võ Ngọc Tuyết	03-06-2003	63.KTPT-1	83	Tốt	8,56	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
600	63130963	Võ Thị Tuyết Nhi	10-01-2003	63.KTPT-1	85	Tốt	8,52	27	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
601	63133255	Phạm Nguyễn Song Nhi	07-01-2003	63.KTPT-1	87	Tốt	8,35	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
602	63134783	Đường Huyền Ngọc	22-02-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,30	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
603	63133389	Trần Tài Bình An	30-05-2003	63.KTPT-1	84	Tốt	8,25	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
604	63131465	Nguyễn Thanh Trà	23-10-2003	63.KTPT-2	95	Xuất sắc	8,20	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
605	63130376	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	22-04-2003	63.KTPT-2	89	Tốt	8,16	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
606	63130159	Nguyễn Thị Đài	05-06-2003	63.KTPT-2	88	Tốt	8,13	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
607	63134421	Dương Mai Xuân Lan	28-04-2003	63.KTPT-2	84	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
608	63131474	Lê Huyền Trâm	27-08-2003	63.KTPT-1	80	Tốt	8,09	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
609	63130018	Huỳnh Ngọc Bảo Ân	13-11-2003	63.KTPT-2	96	Xuất sắc	8,08	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
610	63130385	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16-04-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
611	63130842	Võ Thiên Ngân	05-09-2003	63.KTPT-1	75	Khá	8,02	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
612	63131597	Phạm Quỳnh Nghi Trúc	29-03-2003	63.KTPT-1	75	Khá	8,02	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												
				KHÓA 63 - NGÀNH MARKETING							16.400.000	82.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
613	63131423	Tạ Thị Thanh	Thùy	63.MARKT-1	92	Xuất sắc	8,60	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
614	63135725	Phạm Minh	Tín	63.MARKT-2	94	Xuất sắc	8,55	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
615	63135423	Trần Trọng	Thắng	63.MARKT-2	96	Xuất sắc	8,50	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
616	63135472	Nguyễn Kim	Thảo	63.MARKT-3	95	Xuất sắc	8,43	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
617	63134430	Nguyễn Mai	Lê	63.MARKT-3	97	Xuất sắc	8,40	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
618	63134083	Nguyễn Thị Mỹ	Hoàng	63.MARKT-3	88	Tốt	8,36	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
619	63130493	Nguyễn Kiều	Hương	63.MARKT-2	88	Tốt	8,32	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
620	63130611	Nguyễn Thị Bích	Kiều	63.MARKT-2	84	Tốt	8,32	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
621	63130258	Bùi Ngọc Minh	Duy	63.MARKT-3	93	Xuất sắc	8,32	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
622	63130485	Nguyễn Hoàng	Hùng	63.MARKT-3	83	Tốt	8,28	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
623	63130751	Trương Quang	Minh	63.MARKT-3	82	Tốt	8,27	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
624	63134828	Trần Thị Cẩm	Ngọc	63.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,25	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
625	63131857	Trương Thị Ngọc	Bích	63.MARKT-2	88	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
626	63132025	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	63.MARKT-2	90	Xuất sắc	8,22	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
627	63134244	Trần Nhật	Huy	63.MARKT-3	83	Tốt	8,18	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
628	63131414	Nguyễn Thị Bích	Thùy	63.MARKT-3	96	Xuất sắc	8,18	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
629	63131193	Võ Xuân	Quỳnh	63.MARKT-2	93	Xuất sắc	8,15	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
630	63133980	Lê Ngọc Trinh	Hiền	63.MARKT-3	89	Tốt	8,14	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
631	63132259	Nguyễn Hoàng Minh	Mẫn	63.MARKT-2	89	Tốt	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
632	63134082	Nguyễn Thị Hiền	Hoàng	63.MARKT-1	97	Xuất sắc	8,10	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
633	63136258	Nguyễn Thị Lệ	Trâm	63.MARKT-1	92	Xuất sắc	8,07	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
634	63134969	Trần Thị Yến	Nhi	63.MARKT-2	84	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
635	63135310	Trương Diễm	Quỳnh	63.MARKT-3	93	Xuất sắc	8,05	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									27.600.000	138.000.000
KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
636	63134168	Nguyễn Thị Thùy	Hương	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,27	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
637	63131093	Hồ Bảo	Quân	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,21	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
638	63136181	Phạm Thị Trà	Vy	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,19	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
639	63131783	Trần Thị Như	Ý	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,13	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
640	63130509	Mai Quốc	Huy	63.QTKD-1	98	Xuất sắc	8,07	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
641	63135032	Đặng Thị	Nờ	63.QTKD-3	91	Xuất sắc	8,05	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
642	63135380	Nguyễn Trần Ngọc	Tâm	63.QTKD-1	94	Xuất sắc	8,01	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
643	63131744	Nguyễn Thanh	Vy	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	7,99	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
644	63134253	Kiều Thị Mỹ	Huyền	63.QTKD-1	90	Xuất sắc	7,97	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
645	63132811	Trương Quỳnh	Uyên	63.QTKD-1	88	Tốt	7,95	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
646	63131761	Đỗ Nguyễn Thanh	Xuân	63.QTKD-3	87	Tốt	7,94	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
677	64130406	Nguyễn Thị Thùy	Dương	64.KTPT-2	91	Xuất sắc	7,99	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
678	64131436	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ngân	64.KTPT-2	85	Tốt	7,96	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
679	64132040	Mai Phương Tuyết Sang	Sang	64.KTPT-1	83	Tốt	7,92	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
680	64130319	Phạm Ngọc Diễm	Diễm	64.KTPT-2	83	Tốt	7,79	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
681	64132589	Trần Gia Trâm	Trâm	64.KTPT-2	85	Tốt	7,71	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
682	64132351	Đinh Lê Anh Thư	Thư	64.KTPT-1	80	Tốt	7,65	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
683	64132237	Trần Thị Phương Thảo	Thảo	64.KTPT-2	83	Tốt	7,57	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
684	64132388	Trần Cao Anh Thư	Thư	64.KTPT-2	90	Xuất sắc	7,43	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
685	64132451	Đỗ Ngọc Bích Thùy	Thùy	64.KTPT-2	82	Tốt	7,27	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
686	64130373	Nguyễn Lê Mỹ Dung	Dung	64.KTPT-1	80	Tốt	7,16	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									12.400.000	62.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH MARKETING										
687	64132633	Lê Thị Đoan Trang	Trang	64.MARKT-3	88	Tốt	9,52	15	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
688	64132579	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Trâm	64.MARKT-3	87	Tốt	9,29	16	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
689	64130693	Đinh Mỹ Thái Hòa	Hòa	64.MARKT-1	95	Xuất sắc	9,24	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
690	64133048	Lê Thị Tường Vy	Vy	64.MARKT-3	89	Tốt	9,19	16	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
691	64132106	Hồ Nguyễn Đình Tân	Tân	64.MARKT-3	90	Xuất sắc	8,98	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
692	64132485	Ngô Ngọc Thùy Tiên	Tiên	64.MARKT-2	94	Xuất sắc	8,94	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
693	64132171	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	64.MARKT-1	88	Tốt	8,93	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
694	64133158	Mai Hồng Duy	Duy	64.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,92	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
695	64132101	Trần Thị Tâm	Tâm	64.MARKT-1	88	Tốt	8,86	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
696	64133124	Nguyễn Thị Yến	Yến	64.MARKT-3	87	Tốt	8,86	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
697	64131515	Phạm Trương Bảo Ngọc	Ngọc	64.MARKT-3	90	Xuất sắc	8,84	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
698	64130007	Lê Nguyễn Văn An	An	64.MARKT-1	88	Tốt	8,83	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
699	64133113	Trần Đăng Như Ý	Ý	64.MARKT-1	98	Xuất sắc	8,81	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
700	64131165	Nguyễn Khánh Linh	Linh	64.MARKT-1	88	Tốt	8,78	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
701	64132875	Nguyễn Minh Tuyền	Tuyền	64.MARKT-1	88	Tốt	8,75	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
702	64131346	Nguyễn Thị Nhật My	My	64.MARKT-3	88	Tốt	8,73	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
703	64132932	Nguyễn Ai Vân	Vân	64.MARKT-2	89	Tốt	8,72	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									20.640.000	103.200.000
		KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH										
704	64130502	Nguyễn Thị Phương Hà	Hà	64.QTKD	92	Xuất sắc	8,74	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
705	64132213	Lê Thị Thu Thảo	Thảo	64.QTKD	92	Xuất sắc	8,33	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
706	64132636	Ngô Nguyễn Hà Trang	Trang	64.QTKD	92	Xuất sắc	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
707	64132164	Lê Thị Dương Thanh	Thanh	64.QTKD	81	Tốt	8,22	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
708	64132018	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quỳnh	64.QTKD	96	Xuất sắc	8,09	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
709	64132648	Nguyễn Thị Phương	08-03-2004	64.QTKD	86	Tốt	7,86	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
710	64133455	Nguyễn Ngọc Anh	18-08-2004	64.QTKD	80	Tốt	7,77	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
711	64130068	Nguyễn Trần Hải	12-10-2004	64.QTKD	89	Tốt	7,55	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
712	64131536	Nguyễn Bình Thảo	22-02-2004	64.QTKD	86	Tốt	7,55	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									10.000.000	50.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI											
713	65130558	Nguyễn Trần Thùy	09-01-2005	65.KDTM-3	98	Xuất sắc	9,15	23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
714	65132493	Trần Thị An	09-01-2005	65.KDTM-2	91	Xuất sắc	9,14	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
715	65130057	Đinh Nhật Trâm	10-12-2005	65.KDTM-1	83	Tốt	8,98	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
716	65132780	Đoàn Lệ Trúc	01-09-2005	65.KDTM-1	92	Xuất sắc	8,85	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
717	65131757	Tăng An Tuệ	08-09-2005	65.KDTM-1	84	Tốt	8,77	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
718	65130055	Đặng Châu	15-01-2005	65.KDTM-3	89	Tốt	8,71	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
719	65132044	Trần Thị Ni	11-11-2005	65.KDTM-2	93	Xuất sắc	8,66	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
720	65131813	Phan Tiên Mỹ	21-03-2005	65.KDTM-3	89	Tốt	8,66	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
721	65133926	Nguyễn Thị Kiều	07-01-2005	65.KDTM-2	84	Tốt	8,59	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
722	65134053	Nguyễn Ngọc Hà	14-05-2005	65.KDTM-3	87	Tốt	8,51	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
723	65133005	Trương Ngọc Diễm	10-04-2005	65.KDTM-2	83	Tốt	8,44	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
724	65130063	Hà Quỳnh	16-09-2005	65.KDTM-2	88	Tốt	8,42	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
725	65132131	Nguyễn Kim	02-02-2005	65.KDTM-3	87	Tốt	8,42	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
726	65130798	Huỳnh Thị Minh	23-12-2005	65.KDTM-2	85	Tốt	8,34	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
727	65132592	Phạm Nguyễn Hồng	09-02-2005	65.KDTM-3	85	Tốt	8,34	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									18.480.000	92.400.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN											
728	65130268	Nguyễn Hoàng Ngọc	01-07-2005	65.KTE	81	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
729	65134388	Kiều Ngọc Tường	29-07-2005	65.KTE	81	Tốt	8,54	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
730	65132163	Phan Kim	16-05-2005	65.KTE	72	Khá	7,62	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									3.400.000	17.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN											
731	65130161	Phan Dương Ngọc	29-09-2005	65.KTPT-2	87	Tốt	9,03	14	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
732	65130607	Nguyễn Bích	10-04-2005	65.KTPT-2	80	Tốt	8,37	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
733	65133785	Lê Khanh	07-03-2005	65.KTPT-1	92	Xuất sắc	8,24	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
734	65132744	Nguyễn Minh	02-03-2005	65.KTPT-2	90	Xuất sắc	8,24	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
735	65131741	Nguyễn Thị Ngọc	03-12-2005	65.KTPT-1	92	Xuất sắc	7,79	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
736	65134038	Phạm Thị Bích	19-06-2005	65.KTPT-2	83	Tốt	7,76	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.800.000	34.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH MARKETING											

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
737	6513273	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	65.MARKT-3	100	Xuất sắc	8,54	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
738	65132687	Đỗ Thị Mỹ	Phiến	65.MARKT-2	80	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
739	65133613	Trần Thị Trúc	Tiên	65.MARKT-3	87	Tốt	8,45	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
740	65130740	Nguyễn Thanh	Hà	65.MARKT-1	83	Tốt	8,38	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
741	65131785	Lê Thị Bích	Loan	65.MARKT-1	84	Tốt	8,38	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
742	65132162	Phan Kim	Ngân	65.MARKT-3	87	Tốt	8,37	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
743	65133166	Đoàn Thị Hồng	Thắm	65.MARKT-3	100	Xuất sắc	8,36	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
744	65130334	Nguyễn Thị Thu	Cúc	65.MARKT-2	93	Xuất sắc	8,14	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
745	65133476	Võ Lê Thanh	Thu	65.MARKT-3	82	Tốt	8,08	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
746	65132359	Trương Nguyễn Uyên	Nhã	65.MARKT-1	91	Xuất sắc	8,07	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
747	65132143	Nguyễn Thị Kim	Ngân	65.MARKT-1	82	Tốt	8,05	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
748	65132026	Trương Ngọc Trà	Mỹ	65.MARKT-3	90	Xuất sắc	8,00	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
749	65132941	Nguyễn Ngọc Minh	Quyên	65.MARKT-3	86	Tốt	7,97	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									15.400.000	77.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
750	65130966	Trần Thị Thu	Hiền	65.QTKD-2	91	Xuất sắc	9,13	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
751	65130602	Trịnh Nguyễn Thùy	Dương	65.QTKD-1	83	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
752	65132061	Nguyễn Hoài	Nam	65.QTKD-1	89	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
753	65133133	Nguyễn Hữu Duy	Tân	65.QTKD-2	98	Xuất sắc	8,56	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
754	65134563	Huỳnh Phú	Dầu	65.QTKD-2	83	Tốt	8,49	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
755	65133984	Nguyễn Trần Thiên	Trúc	65.QTKD-2	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
756	65133711	Đặng Huyền	Trâm	65.QTKD-1	87	Tốt	8,45	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
757	65130823	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	65.QTKD-2	93	Xuất sắc	8,43	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
758	65134442	Trần Thị Trúc	Vy	65.QTKD-2	84	Tốt	8,42	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
759	65133930	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	65.QTKD-1	82	Tốt	8,35	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
760	65134269	Dương Võ Trúc	Vị	65.QTKD-1	82	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									13.440.000	67.200.000
KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN												
KHÓA 63 - NGÀNH LUẬT												
761	63135425	Đặng Hữu	Thanh	63.LUAT-2	95	Xuất sắc	9,47	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
762	63132907	Bùi Thảo	Vy	63.LKT	100	Xuất sắc	9,04	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
763	63136186	Trần Ngọc Thuý	Vy	63.LUAT-2	94	Xuất sắc	8,99	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
764	63134734	Nguyễn Thu	Ngân	63.LKT	82	Tốt	8,95	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
765	63135435	Nguyễn Thu	Thanh	63.LUAT-2	93	Xuất sắc	8,95	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
766	63135012	Đinh Nguyễn Hồng	Nhung	63.LUAT-2	88	Tốt	8,79	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
767	63131361	Hồ Thị Minh	Thu	63.LUAT-1	92	Xuất sắc	8,69	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
768	63135240	Đàm Thục	26-12-2003	63.LUAT-1	92	Xuất sắc	8,65	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
769	63135151	Nguyễn Hoàng Mỹ	14-08-2003	63.LKT	80	Tốt	8,63	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
770	63130956	Phùng Nguyễn Yên	26-04-2003	63.LUAT-2	90	Xuất sắc	8,62	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
771	63136105	Lê Đức Quang	21-11-2003	63.LUAT-1	89	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									13.680.000	68.400.000
	KHÓA 64 - NGÀNH LUẬT											
772	64131848	Trần Ngô Thiên	23-12-2004	64.LUAT-1	88	Tốt	8,83	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
773	64131874	Nguyễn Thị Ánh	23-01-2004	64.LUAT-1	92	Xuất sắc	8,49	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
774	64131204	Tăng Thị Xuân	22-01-2004	64.LUAT-1	87	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
775	64132198	Trần Quang	13-04-2004	64.LUAT-1	80	Tốt	8,32	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
776	64130240	Huỳnh Nguyễn Nhật	24-09-2004	64.LUAT-1	90	Xuất sắc	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
777	64132426	Thái Thị Ngọc	18-03-2004	64.LKT	86	Tốt	8,28	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
778	64132033	Vũ Trúc	11-02-2004	64.LUAT-1	80	Tốt	8,26	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
779	64132943	Trương Thị Hồng	08-06-2004	64.LKT	86	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
780	64131222	Trần Nam	16-01-2004	64.LUAT-1	82	Tốt	8,23	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									10.800.000	54.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH LUẬT											
781	65132124	Nguyễn Bảo	25-03-2005	65.LUAT-1	93	Xuất sắc	8,56	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
782	65132328	Thái Hoàng	25-02-2005	65.LUAT-1	81	Tốt	8,46	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
783	65130956	Phạm Nguyễn Khánh	17-07-2005	65.LKT	71	Khá	8,32	19	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
784	65133041	Huỳnh Trần Trường	22-02-2002	65.LUAT-1	76	Khá	8,10	21	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
785	65134397	Lương Thuý	02-09-2005	65.LKT	84	Tốt	8,02	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
786	65132926	Nguyễn Thị Tô	03-01-2005	65.LKT	88	Tốt	7,98	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
787	65130351	Trần Thị	21-06-2005	65.LUAT-1	87	Tốt	7,98	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
788	65132180	Văn Bảo	07-07-2005	65.LUAT-1	83	Tốt	7,94	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
789	65134003	Đoàn Quang	13-11-2005	65.LKT	85	Tốt	7,92	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
790	65132103	Bùi Thị Bảo	18-11-2005	65.LUAT-1	75	Khá	7,92	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
791	65131735	Nguyễn Ngọc Khánh	29-08-2005	65.LKT	85	Tốt	7,89	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
792	65132355	Nguyễn Ngọc Phương	01-10-2005	65.LKT	78	Khá	7,84	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
793	65133389	Nguyễn Gia	05-12-2005	65.LUAT-1	78	Khá	7,79	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
794	65134073	Hoàng Anh	04-09-2005	65.LUAT-1	76	Khá	7,77	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									14.600.000	73.000.000
	KHOA: NGOẠI NGỮ											
	KHÓA 63 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH											
795	63131634	Võ Trịnh Cát	08-01-2003	63.NNA-BP2	98	Xuất sắc	9,40	14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
796	63131171	Nguyễn Ngọc Diễm	05-01-2003	63.NNA-GD	85	Tốt	9,34	18	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
797	63131312	Võ Anh	Thị	08-10-2003	63.NNA-BP2	94	Xuất sắc	9,30	14	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
798	63131757	Võ Trần Thị Việt	Vy	28-06-2003	63.NNA-BP1	94	Xuất sắc	9,26	20	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
799	63130042	Lê Nguyệt	Anh	15-03-2003	63.NNA-SN	100	Xuất sắc	9,06	16	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
800	63134818	Thiều Nguyễn Như	Ngọc	11-04-2003	63.NNA-SN	87	Tốt	9,06	16	Xuất sắc	1.200.000	6.000.000
801	63134329	Bùi Đăng Anh	Khoa	06-03-2003	63.NNA-BP2	95	Xuất sắc	9,04	18	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
802	63130649	Lý Ngọc	Linh	22-06-2003	63.NNA-SN	92	Xuất sắc	9,04	18	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
803	63134813	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	19-06-2003	63.NNA-BP2	92	Xuất sắc	8,96	14	Giỏi	1.200.000	6.000.000
804	63133381	Ngô Thái Minh	An	28-06-2003	63.NNA-SN	92	Xuất sắc	8,96	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
805	63135782	Trần Thị Huyền	Trâm	09-11-2003	63.NNA-SN	92	Xuất sắc	8,95	14	Giỏi	1.200.000	6.000.000
806	63131570	Mai Thị Ánh	Trinh	07-07-2003	63.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,94	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
807	63130929	Huỳnh Hoàng Thục	Nhi	30-10-2003	63.NNA-GD	88	Tốt	8,91	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
808	63133605	Dương Tấn	Đại	25-10-1999	63.NNA-GD	75	Khá	8,88	18	Giỏi	1.000.000	5.000.000
809	63132812	Lê Thị	Vân	19-05-2003	63.NNA-DL2	83	Tốt	8,86	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
810	63131085	Trần Thị Tứ	Phuong	05-06-2003	63.NNA-GD	85	Tốt	8,84	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
811	63130064	Trần Diệu	Anh	24-07-2003	63.NNA-BP2	73	Khá	8,82	14	Giỏi	1.000.000	5.000.000
812	63135285	Nguyễn Hoàng Trúc	Quỳnh	27-03-2003	63.NNA-DL2	88	Tốt	8,81	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
813	63133734	Huỳnh Thị Kim	Đức	27-10-2003	63.NNA-GD	88	Tốt	8,78	14	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									23.840.000	119.200.000
KHÓA 64 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH												
814	64131304	Nguyễn Đăng Nguyệt	Minh	24-09-2004	64.NNA-GD	99	Xuất sắc	9,45	20	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
815	64132003	Lưu Bảo	Quỳnh	15-10-2004	64.NNA-GD	95	Xuất sắc	9,15	20	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
816	64132654	Phạm Ngọc	Trang	22-12-2004	64.NNA-BP1	98	Xuất sắc	8,90	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
817	64130153	Nguyễn Hữu	Bình	29-11-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,88	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
818	64130728	Lê Ngọc	Hoàng	06-10-2004	64.NNA-BP1	94	Xuất sắc	8,85	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
819	64133069	Nguyễn Trúc	Vy	22-05-2004	64.NNA-SN	98	Xuất sắc	8,84	22	Giỏi	1.200.000	6.000.000
820	64133267	Đỗ Gia	Khang	14-01-2001	64.NNA-GD	96	Xuất sắc	8,81	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
821	64131540	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	26-01-2004	64.NNA-BP1	91	Xuất sắc	8,79	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
822	64131740	Trần Thị Hồng	Nhung	27-12-2004	64.NNA-GD	88	Tốt	8,79	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
823	64130587	Vũ Bích	Hằng	24-05-2004	64.NNA-SN	87	Tốt	8,79	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
824	64132947	Trần Anh	Vân	21-06-2004	64.NNA-BP2	98	Xuất sắc	8,72	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
825	64131219	Thái Hoàng	Long	22-03-2004	64.NNA-GD	98	Xuất sắc	8,62	18	Giỏi	1.200.000	6.000.000
826	64132905	Lê Hoàng Nhật	Uyên	20-01-2004	64.NNA-GD	88	Tốt	8,39	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
827	64132493	Phan Cát	Tiên	31-12-2004	64.NNA-SN	88	Tốt	8,37	20	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									17.280.000	86.400.000
KHÓA 65 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH												
828	65132273	Trần Thị Bích	Ngọc	12-06-2005	65.NNA-5	85	Tốt	8,80	16	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	DTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
829	65130298	Phạm Thị Kim	07-02-2005	65.NNA-2	91	Xuất sắc	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
830	65130891	Trần Thị Hồng	09-09-2005	65.NNA-5	85	Tốt	8,71	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
831	65131921	Hà Trà	28-05-2005	65.NNA-5	92	Xuất sắc	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
832	65131960	Nguyễn Ngọc	10-01-2005	65.NNA-2	88	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
833	65132291	Hồ Thảo	17-04-2005	65.NNA-3	84	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
834	65134287	Nguyễn Song Cát	18-10-2004	65.NNA-3	80	Tốt	8,54	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
835	65133449	Nguyễn Lê Uyên	18-03-2005	65.NNA-4	92	Xuất sắc	8,50	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
836	65130312	Trương Thị	17-10-2005	65.NNA-4	89	Tốt	8,49	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
837	65130834	Phan Thị Xuân	21-03-2005	65.NNA-2	89	Tốt	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
838	65133768	Bùi Vy	14-02-2005	65.NNA-3	81	Tốt	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
839	65132747	Nguyễn Vũ Hồng	17-01-2005	65.NNA-3	81	Tốt	8,45	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
840	65133706	Trần Thị Thu	05-10-2005	65.NNA-1	88	Tốt	8,41	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
841	65132883	Bùi Minh	02-08-2005	65.NNA-2	89	Tốt	8,40	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
842	65132349	Bùi Thanh	04-01-2005	65.NNA-4	87	Tốt	8,29	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
843	65130717	Trần Hiếu	18-03-2005	65.NNA-1	84	Tốt	8,28	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
844	65132036	Trần Nguyễn Châu	01-12-2005	65.NNA-2	80	Tốt	8,28	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
845	65134432	Phạm Yên	21-01-2005	65.NNA-4	83	Tốt	8,20	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
846	65134225	Trần Thị Mai	20-03-2005	65.NNA-5	87	Tốt	8,15	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									22.800.000	114.000.000
		TỔNG CỘNG									967.160.000	4.835.800.000

(Danh sách gồm 846SV)

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG CTCTSV

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NHA TRANG

Trương Thị Trung

Đỗ Quốc Việt

Trần Thị Thùy Dương